

Thuận Nam, ngày 25 tháng 7 năm 2023

Số: 23/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn LN 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn LT 2, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trịnh Thị Thúy D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn LN 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Địa chỉ: thôn LT 2, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự vợ chồng anh Nguyễn Thành T, chị Trịnh Thị Thúy D và vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị L cùng thống nhất:

Vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị L xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ tiền hàng ngư lưới cụ cho vợ chồng anh Nguyễn Thành T, chị Trịnh Thị Thúy D tổng số tiền 94.597.000 đồng (bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo yêu cầu của anh Nguyễn Thành T. Vợ chồng anh Nguyễn Thành T, chị Trịnh Thị Thúy D không yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ này.

Vì vậy, vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên đới trả nợ tiền hàng ngư lưới cụ cho vợ chồng anh Nguyễn Thành T, chị Trịnh Thị Thúy D tổng số tiền 94.597.000 đồng (bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị L phải chịu 2.364.925 đồng (*bằng chữ: Hai triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị nghĩa vụ phải thực hiện.

- Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thành T 2.364.900 đồng (*bằng chữ: Hai triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, chín trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001699 ngày 28/6/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm